

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3179** /SNN-TLPCTT

Hà Nội, ngày **09** tháng 10 năm 2023

V/v xin ý kiến tham gia dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội;
- Các Sở: Tư pháp, Xây dựng, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban nhân dân các quận: Long Biên, Hoàng Mai, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Hà Đông;
- Ủy ban nhân dân các huyện và thị xã Sơn Tây;
- Các Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi: Hà Nội, Sông Nhuệ, Sông Đáy;
- Công ty TNHH MTV Thủy lợi Sông Tích;
- Ban Quản lý và Duy tu các công trình Nông nghiệp, nông thôn;
- Cổng giao tiếp điện tử Thành phố.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại văn bản số 3270/UBND-KTN ngày 05/10/2023 về việc xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức xây dựng và dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội. Dự thảo đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị:

- Quý cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia góp ý bằng văn bản đối với bản dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Công Giao tiếp điện tử Thành phố đăng tải toàn văn các dự thảo để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, đóng góp ý kiến.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi ý kiến về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội (Địa chỉ: số 38, đường Tô Hiệu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) đảm bảo thời gian theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau 10 ngày, kể từ ngày nhận được dự thảo). Trong trường hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương có ý kiến thống nhất cũng đề nghị gửi văn bản để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi kèm theo:

- Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và bản tổng hợp, giải trình những nội dung sửa đổi, bổ sung của dự thảo Quyết định.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, địa phương. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT UBNDTP Nguyễn Mạnh Quyền;
- Sở Nông nghiệp và PTNT: Giám đốc, PGĐ Nguyễn Văn Quyến; các phòng KTCS, KHTC, QLXDCT;
- Lưu: VT, TLPCTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Quyến

Số: /TTr-SNN

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi; số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTĐ ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại các văn bản số 2743/UBND-KTN ngày 28/8/2023 về việc định mức, đơn giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi, số 3270/UBND-KTN ngày 05/10/2023 về việc xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Phù hợp với các quy định của pháp luật

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội tại Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022. Việc xác định các thành phần hao phí cấu thành nên các mã hiệu của quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật được dựa trên quy mô của công trình thủy lợi (chiều rộng kênh, cống; dung tích hồ; lưu lượng bơm) đã được quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.

Tại các Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã quy định phân loại công trình thủy lợi (lớn, vừa, nhỏ) theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.

Ngày 27/6/2023 Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2023. Theo đó, việc phân loại công trình thủy lợi đã được sửa đổi đối với trạm bơm, kênh, cống theo hướng quy mô của công trình giảm. Vì vậy, khi áp dụng việc phân loại công trình thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 40/2023/NĐ-CP sẽ làm tăng số lượng công trình loại lớn và loại vừa, giảm công trình loại nhỏ. Theo định mức kinh tế kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND, hao phí của công trình loại lớn cao hơn loại vừa, loại vừa cao hơn loại nhỏ. Do đó, áp dụng phân loại công trình theo quy định tại Nghị định số 40/2023/NĐ-CP với cùng một hệ thống công trình thủy lợi sẽ làm tăng hao phí, tăng chi phí dự toán cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi, không đúng bản chất của định mức đã ban hành; làm tăng chi phí cho ngân sách (theo tính toán sơ bộ tăng khoảng 15%).

Vì vậy, việc trình Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội là hết sức cần thiết.

Định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố là văn bản quy phạm pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND phải được thực hiện bằng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Khắc phục tồn tại khi thực hiện Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND

Tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND còn có lỗi soạn thảo, tồn tại trong cách diễn đạt, có cụm từ có thể dẫn đến cách hiểu, áp dụng khác nhau, cần phải khắc phục, thay đổi bằng cụm từ đơn nghĩa để việc áp dụng được thống nhất:

- Lỗi soạn thảo đã nhầm hệ số lương của lao động có trình độ cao đẳng nhóm d, bảng 2.1, bậc bình quân 7,5/12, hệ số lương 3,305; hệ số lương đúng theo Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH là 3,035; do đó cần phải được sửa đổi.

- Cụm từ "nhân công vận hành" để tính chi phí quản lý, lợi nhuận định mức trong có thể dẫn đến hiểu là chỉ có nhân công vận hành. Do đó Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất thay thế bằng cụm từ "nhân công trực tiếp" để hiểu theo đúng nghĩa nhân công trực tiếp (bao gồm nhân công kiểm tra, duy trì, vận hành).

- Cụm từ "đơn giá chi tiết" chưa thể hiện đúng bản chất của đơn giá tính theo nội dung công việc, cần phải được sửa đổi thành cụm từ "đơn giá công việc" để phù hợp với bản chất của đơn giá theo nội dung công việc.

- Cụm từ "nhân công" để tính chi phí bảo trì có thể dẫn đến hiểu là bao gồm toàn bộ nhân công (trực tiếp, gián tiếp, quản lý), sẽ dẫn đến tăng chi phí bảo trì. Do đó cần phải thay thế bằng cụm từ "nhân công trực tiếp" để hiểu theo một nghĩa.

II. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục tiêu xây dựng Quyết định

Nhằm điều chỉnh một số nội dung về mặt kỹ thuật để định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội phù hợp với quy định mới của pháp luật, đúng bản chất các thành phần hao phí khi xây dựng, ban hành định mức.

2. Nguyên tắc xây dựng Quyết định

Tuân thủ quy định tại các văn bản Luật, văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, các Bộ chuyên ngành.

Quyết định được ban hành không làm thay đổi các trị số của định mức kinh tế kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND. Mọi thành phần công việc, hao phí vẫn được giữ nguyên.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định của Chính phủ: số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức triển khai một số nội dung công việc theo trình tự như sau:

1. Đề xuất xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã dự thảo Tờ trình đề xuất xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội, gửi xin ý kiến của Sở Tư pháp (văn bản số 2858/SNN-TLPCTT ngày 12/9/2023). Sở Tư pháp đã có ý kiến thống nhất về cơ sở pháp lý, sự cần thiết phải ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố (văn bản số 3299/STP-VBPQ ngày 22/9/2023).

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trình Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội (văn bản số 295/TTr-SNN ngày 29/9/2023).

Ủy ban nhân dân Thành phố đã có văn bản chấp thuận đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (văn bản số 3270/UBND-KTN ngày 05/10/2023), giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện.

2. Tổ chức xây dựng Quyết định

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giao Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, dự thảo Quyết định.

3. Rà soát sự phù hợp của định mức kinh tế kỹ thuật

Ngày 30/12/2022 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật

trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Thông tư ban hành phụ lục kèm theo quy định khung định mức và phương pháp rà soát, đánh giá sự phù hợp.

Trên cơ sở quy định tại Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã rà soát sự phù hợp của định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Kết quả như sau:

a) Về phương pháp, trình tự xây dựng

Phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT, quá trình xây dựng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xin ý kiến thoả thuận của Tổng cục Thủy lợi tại văn bản số 987/SNN-TL ngày 21/4/2022 và được Tổng cục Thủy lợi thống nhất tại văn bản số 600/TCTL-QLCT ngày 27/4/2022.

b) Về hao phí lao động trực tiếp

+ Tính theo định mức ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND:		4.909 người
+ Tính theo định mức số 27/2022/TT-BNNPTNT:	- Tối thiểu:	3.200 người
	- Tối đa:	7.755 người

Như vậy, tổng số lao động trực tiếp theo định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội nằm trong khoảng tính theo định mức tại Phụ lục I, Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT. Theo hướng dẫn tại Phụ lục I, định mức ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND phù hợp với Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT.

Ngày 31/3/2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành văn bản số 824/SNN-TLPCTT xin ý kiến Cục Thủy lợi về sự phù hợp của định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội so với khung định mức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Cục Thủy lợi đã có ý kiến tại văn bản số 368/TL-KTTL ngày 18/4/2023; theo đó, đối với kết quả rà soát không cao hơn mức tối đa tại khung định mức thì không phải xin ý kiến của Cục Thủy lợi.

c) Về cấp bậc công nhân

Theo quy định tại khoản 3 Điều 5, Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT, cấp bậc công nhân trực tiếp quản lý, khai thác công trình thủy lợi bình quân từ bậc 2/7 đến bậc 5/7; việc bố trí lao động phải đảm bảo yêu cầu về năng lực của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật hiện hành.

Định mức ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND quy định cấp bậc công nhân từ bậc 3/7 đến bậc 4/7. Như vậy, cấp bậc công nhân theo định mức ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND phù hợp với quy định tại Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT.

d) Về chi phí quản lý

Trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện có 858 tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi (trong đó có 04 công ty thủy lợi và 854 tổ chức thủy lợi cơ sở), vì vậy việc xây dựng bộ định mức kinh tế kỹ thuật để áp dụng chung trên địa bàn Thành phố là rất cần thiết.

Theo hướng dẫn tại Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT, chi phí quản lý doanh nghiệp chỉ bao gồm các chi phí phục vụ cho công tác quản lý (vật liệu quản lý; đồ dùng văn phòng; thuê, phí và lệ phí; dự phòng; chi cho công tác thu; dịch vụ mua ngoài; bằng tiền khác); chưa bao gồm chi lương, các khoản tính theo lương cho bộ phận quản lý, lao động gián tiếp. Đối với chi phí tiền lương và các khoản tính theo lương của bộ phận quản lý, lao động gián tiếp được xác định dựa trên vị trí việc làm, mức tiền lương, hệ số lương, các chi phí tính lương và các khoản tính theo lương theo quy định.

Tuy nhiên, Thành phố Hà Nội có 858 tổ chức khai thác công trình thủy lợi, do đó nếu định mức chi phí quản lý chưa bao gồm chi phí tiền lương và các khoản tính theo lương của bộ phận quản lý, lao động gián tiếp sẽ gây khó khăn rất lớn khi tính toán giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Khi đó, mỗi tổ chức khai thác công trình thủy lợi sẽ phải xây dựng khung vị trí việc làm cho bộ phận quản lý, lao động gián tiếp. Như vậy sẽ làm khó khăn cho các tổ chức khai thác công trình thủy lợi (đặc biệt các tổ chức thủy lợi cơ sở) trong xây dựng khung vị trí, việc làm; tăng khối lượng cho cơ quan quản lý trong việc thẩm định, phê duyệt. Do các tổ chức khai thác công trình thủy lợi có quy mô quản lý khác nhau, đặc biệt tại các tổ chức thủy lợi cơ sở nên chi phí lương và các khoản tính theo lương cho bộ phận quản lý, lao động gián tiếp khi lập riêng chắc chắn sẽ tăng cao so với lập theo định mức chung. Đồng thời, với mỗi hệ thống công trình thủy lợi không phân biệt quy mô cũng đều có một bộ máy quản lý khai thác như nhau sẽ gây lãng phí, không phù hợp với chủ trương tiết kiệm kinh phí, đấu thầu, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

Do đó, để thuận tiện cho áp dụng tính toán đơn giá, cũng nhằm xác định chi phí quản lý phù hợp với quy mô quản lý công trình, tiết kiệm chi cho ngân sách; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu ban hành định mức chi phí quản lý doanh nghiệp trong định mức kinh tế kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngoài các khoản chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT, còn bao gồm chi phí tiền lương, các khoản tính theo lương cho bộ phận quản lý, lao động gián tiếp. Theo kết quả tính toán của đơn vị tư vấn, chi phí quản lý bao gồm các chi phí cấu thành và tỷ lệ % so với tổng chi phí quản lý của từng chi phí cấu thành như sau:

+ Chi phí phục vụ công tác quản lý (bao gồm các khoản mục theo Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT):	37%	tổng chi phí quản lý
+ Chi lương và các khoản tính theo lương cho bộ phận quản lý:	13%	tổng chi phí quản lý

+ Chi lương và các khoản tính theo lương cho lao động gián tiếp:

50% tổng chi phí quản lý

Tiền lương và các khoản tính theo lương trong định mức chi phí quản lý doanh nghiệp tại định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội được xác định dựa trên vị trí việc làm, Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện. Những nội dung này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội đã xin ý kiến thoả thuận của Tổng cục Thủy lợi tại văn bản số 987/SNN-TL ngày 21/4/2022 và được Tổng cục Thủy lợi thống nhất tại văn bản số 600/TCTL-QLCT ngày 27/4/2022, trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành.

Kết quả rà soát chi phí quản lý doanh nghiệp theo định mức kinh tế kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND (đã bao gồm chi phí tiền lương và các khoản tính theo lương cho bộ phận quản lý và lao động gián tiếp) chỉ có doanh nghiệp hạng I có định mức cao hơn khung định mức ban hành kèm theo Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT (nhưng chưa bao gồm chi phí tiền lương và các khoản tính theo lương cho bộ phận quản lý và lao động gián tiếp). Đối với doanh nghiệp hạng II và III đều có định mức chi phí quản lý (đã bao gồm chi phí tiền lương và các khoản tính theo lương cho bộ phận quản lý và lao động gián tiếp) nằm trong khung định mức (nhưng chưa bao gồm chi phí tiền lương và các khoản tính theo lương cho bộ phận quản lý và lao động gián tiếp).

So sánh cụ thể định mức chi phí quản lý đối với doanh nghiệp hạng I, quy đổi về cùng loại chi phí (chưa bao gồm chi phí tiền lương và các khoản tính theo lương cho bộ phận quản lý và lao động gián tiếp) theo tỷ lệ % cấu thành chi phí quản lý ở trên, kết quả phần công trình Thành phố quản lý như sau:

TT	Nội dung	Khung định mức theo Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT		Định mức ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND	
		Tối thiểu	Tối đa	Bao gồm lương quản lý, gián tiếp	Không có lương quản lý, gián tiếp
1	Theo tổng quỹ lương	7,40%	20,60%	24,5%	9,07%
2	Theo tổng chi phí	2,55%	7,10%	11,3%	4,18%

Như vậy, nếu đưa về cùng loại chi phí để so sánh (không bao gồm chi phí tiền lương và các khoản tính theo lương cho bộ phận quản lý và lao động gián tiếp), định mức chi phí quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND nằm trong khoảng thấp (dưới mức bình quân) của khung

định mức theo Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT (theo tổng quỹ lương là $7,4\% < 9,07\% < 20,6\%$, theo tổng chi phí là $2,55\% < 4,18\% < 7,1\%$).

Ngày 27/4/2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, xin ý kiến Cục Thủy lợi về sự phù hợp của định mức chi phí quản lý doanh nghiệp theo định mức ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND tại văn bản số 1109/SNN-TLPCTT với định mức chi phí quản lý doanh nghiệp tại khung định mức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai có văn bản số 696/TLPCTT-CTTL ngày 04/5/2023 đề nghị Cục Thủy lợi hướng dẫn cụ thể về sự phù hợp của định mức chi phí quản lý doanh nghiệp. Cục Thủy lợi đã có ý kiến tại các văn bản số 454/TL-KTTL ngày 28/4/2023, số 478/TL-KTTL ngày 05/5/2023; theo đó, khung định mức chi phí quản lý doanh nghiệp ban hành tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT chưa tính tiền lương và các khoản tính theo lương của người quản lý và lao động gián tiếp. Đối với kết quả rà soát định mức chi phí quản lý doanh nghiệp theo định mức ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND (không bao gồm tiền lương và các khoản tính theo lương của người quản lý và lao động gián tiếp) không cao hơn mức tối đa tại khung định mức thì tiếp tục thực hiện.

Như vậy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã rà soát cụ thể một số nội dung của định mức kinh tế kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND, xin ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành cấp trên là Cục Thủy lợi. Định mức kinh tế kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND hoàn toàn phù hợp với Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT.

4. Lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân và hoàn thiện dự thảo Quyết định

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương vào dự thảo Quyết định (văn bản số ../SNN-TLPCTT ngày .././2023).

Đồng thời, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã gửi đăng thông tin để lấy ý kiến tập thể, cá nhân lên cổng thông tin điện tử thành phố Hà Nội¹ và cổng thông tin của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn² trong thời hạn 30 ngày theo quy định.

Trên cơ sở các ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến (có bản tổng hợp kèm theo).

5. Thẩm định dự thảo Quyết định

Sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quyết định theo ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng

¹ Địa chỉ:

² Địa chỉ:

hợp, gửi lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (văn bản số .../SNN-TLPCTT ngày/2023).

Như vậy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai đầy đủ các trình tự, quy trình theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; các Nghị định của Chính phủ: số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Về tên Quyết định

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội

2. Về hiệu lực của Quyết định

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất thời điểm có hiệu lực của Quyết định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành).

3. Những nội dung cơ bản sửa đổi, bổ sung

a) Thay thế quy mô phân nhóm công trình thủy lợi (lớn, vừa, nhỏ) vào Quyết định, theo nguyên tắc bằng với quy mô phân loại công trình khi tính toán, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật.

b) Sửa đổi lỗi soạn thảo hệ số lương của lao động có trình độ cao đẳng.

c) Sửa đổi một số cụm từ có thể dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau trong áp dụng định mức về cụm từ đơn nghĩa.

V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

1. Tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương

Trong quá trình xây dựng dự thảo Quyết định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện đúng quy trình quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đăng tải trên trang thông tin điện tử, lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhận được các ý kiến tham gia bằng văn bản của .. cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Ý kiến của các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội (văn bản số .../MTTQ-BTT ngày/2023), Sở Tài chính (văn bản số

.../STC-QLG ngày/2023), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (văn bản số/SLĐT BXH-LĐT LBHXH ngày/2023), Sở Xây dựng (văn bản số/KTXD ngày/2023), Sở Tư pháp (văn bản số/STP-VBPQ ngày/2023).

- Văn bản tham gia ý kiến của .. quận, huyện, thị xã.
- Văn bản tham gia ý kiến của 04 Công ty Thủy lợi.

Về cơ bản các ý kiến thống nhất với dự thảo Quyết định, trong đó có/ ý kiến thống nhất với toàn bộ dự thảo Quyết định hoặc không có ý kiến tham gia. Những ý kiến đóng góp cụ thể cho một số nội dung tại dự thảo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu và sửa đổi, bổ sung vào dự thảo và tổng hợp, giải trình tại bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia kèm theo Tờ trình. Một số ý kiến khác nhau, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giải trình cụ thể sau đây.

2. Giải trình các nội dung còn ý kiến khác nhau của các cơ quan, đơn vị, địa phương

VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA QUYẾT ĐỊNH

1. Tác động đến công tác quản lý nhà nước

Việc ban hành Quyết định nhằm sửa đổi mang tính kỹ thuật một số nội dung tại các Phụ lục kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND có tác động tích cực đến công tác quản lý nhà nước. Quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND sẽ thuận lợi do một số cụm từ đã được sửa đổi theo cách hiểu đơn nghĩa. Việc phân loại công trình theo tiêu chí cụ thể của định mức kinh tế kỹ thuật nhằm tránh gây ra các cách thức áp dụng khác nhau.

Ngân sách nhà nước không bị ảnh hưởng do phân loại công trình thủy lợi theo quy định mới.

2. Tác động đến hệ thống công trình thủy lợi

Quyết định chỉ sửa đổi một số nội dung mang tính chất kỹ thuật, nhằm giữ nguyên các quy định về quy mô công trình thủy lợi như quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND nên không có tác động đến hệ thống công trình thủy lợi khác so với Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND.

3. Tác động đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hoạt động của tổ chức khai thác công trình thủy lợi

Quyết định chỉ sửa đổi một số nội dung mang tính chất kỹ thuật, không làm thay đổi đến nội dung của quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND nên không có tác động đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi so với Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND.

VII. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP



Dự thảo Quyết định đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (văn bản số ../SNN-TLPCTT ngày .././2023).

Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định (văn bản số ../BC-STP ngày .././2023). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Quyết định theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Trên đây là nội dung Tờ trình Ủy ban nhân dân Thành phố Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi kèm theo Tờ trình:

- Dự thảo Quyết định;
- Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp;
- Bản tổng hợp giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương (kèm theo bản sao ý kiến tham gia).

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Lao động - TBXH, Xây dựng, KHĐT, KHCN;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các Công ty Thủy lợi: Hà Nội, Sông Nhuệ, Sông Đáy, Sông Tích;
- Sở Nông nghiệp và PTNT: Giám đốc, PGĐ Nguyễn Văn Quyển; các phòng: KTCS, KHTC; Ban Quản lý và Duy tu các công trình NNNT;
- Lưu: VT, TLPCTT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Đại

Phụ lục
GIẢI TRÌNH NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 38/2022/QĐ-UBND
NGÀY 27/10/2022 CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI BAN HÀNH QUY TRÌNH, ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT
TRONG QUẢN LÝ, KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(kèm theo văn bản số /TTr-SNN ngày /12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

I. NHỮNG SỬA ĐỔI CHUNG

- Điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

II. NHỮNG SỬA ĐỔI CỤ THỂ

Tổng hợp, giải trình một số nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung so với Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội:

TT	Địa chỉ tham chiếu	Nội dung tại Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải trình
1	Trang 2 Phụ lục I	Thay thế đoạn: "Phân loại công trình (nhỏ, vừa, lớn) thực hiện theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ"	Bằng đoạn: "Phân nhóm công trình áp dụng trong quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật như sau: - Hồ chứa nước: + Hồ lớn: có dung tích toàn bộ từ 3.000.000 m ³ đến dưới 1.000.000.000 m ³ . + Hồ vừa: có dung tích toàn bộ từ 500.000 m ³ đến dưới 3.000.000 m ³ . + Hồ nhỏ: có dung tích toàn bộ dưới 500.000 m ³ . - Đập (không thuộc hồ chứa nước):	Tại Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND quy định phân loại công trình theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; đến nay Nghị định số 40/2023/NĐ-CP đã sửa đổi tiêu chí phân loại công trình theo hướng giảm quy mô. Từ đó, số lượng công trình loại lớn và vừa tăng lên, số lượng công trình loại nhỏ giảm (theo định mức, công trình loại lớn có hao phí nhiều hơn công trình loại vừa, công trình loại vừa có hao phí nhiều hơn công trình loại nhỏ). Từ đó dẫn tới chi phí cho
	Trang 5 Phụ lục II	Thay thế đoạn: "Phân loại công trình thủy lợi (nhỏ, vừa, lớn) theo quy định tại các Nghị định"		

TT	Địa chỉ tham chiếu	Nội dung tại Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải trình
		<p>của Chính phủ: số 67/2018/NĐ-CP, ngày 14/5/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi; số 114/2018/NĐ-CP, ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước"</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Đập lớn: có chiều cao từ 15 m đến dưới 100 m. + Đập vừa: có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m. + Đập nhỏ: có chiều cao dưới 10 m. - Trạm bơm điện: <ul style="list-style-type: none"> + Trạm bơm lớn: có có tổng lưu lượng từ 72.000 m³/h trở lên. + Trạm bơm vừa: có có tổng lưu lượng từ 3.600 m³/h đến dưới 72.000 m³/h. + Trạm bơm nhỏ: có có tổng lưu lượng dưới 3.600 m³/h. - Công: <ul style="list-style-type: none"> + Công lớn: có tổng chiều rộng thoát nước từ 20 m trở lên. + Công vừa: có tổng chiều rộng thoát nước từ 5 m đến dưới 20 m. + Công nhỏ: có tổng chiều rộng thoát nước dưới 5 m. - Kênh, mương, rạch, xi phông, tụy nen, cầu máng (gọi chung là kênh): <ul style="list-style-type: none"> + Kênh lớn: có chiều rộng đáy từ 25 m trở lên. + Kênh vừa: có chiều rộng đáy từ 5 m đến dưới 25 m. + Kênh nhỏ: có chiều rộng đáy dưới 5 m. 	<p>dự toán cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi cao hơn, trong khi quy mô công trình không thay đổi.</p> <p>Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất quy định phân loại công trình theo các nội dung là tiêu chí khi xây dựng định mức (Nghị định số 67/2018/NĐ-CP và Nghị định số 114/2018/NĐ-CP). Như vậy quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật sẽ có thành phần hao phí đúng với bản chất khi xây dựng.</p> <p>Với nội dung điều chỉnh này, toàn bộ kết quả tính toán các thành phần hao phí theo định mức kinh tế kỹ thuật đã ban hành không thay đổi.</p>

TT	Địa chỉ tham chiếu	Nội dung tại Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải trình
			<ul style="list-style-type: none"> - Đường ống: + Đường ống lớn: có đường kính trong từ 1500 mm trở lên. + Đường ống vừa: có đường kính trong từ 500 mm đến dưới 1500 mm. + Đường ống nhỏ: có đường kính trong dưới 500 mm. - Bờ bao thủy lợi: + Bờ bao lớn: bảo vệ cho khu vực có diện tích từ 10.000 ha trở lên. + Bờ bao vừa: bảo vệ cho khu vực có diện tích từ 500 ha đến dưới 10.000 ha. + Bờ bao nhỏ: bảo vệ cho khu vực có diện tích dưới 500 ha." 	
2	Trang 5 Phụ lục II	Thay thế đoạn: "Lao động trình độ cao đẳng áp dụng nhóm d, bảng 2.1, bậc bình quân 7,5/12, hệ số lương 3,305"	Bảng đoạn: "Lao động trình độ cao đẳng áp dụng nhóm d, bảng 2.1, bậc bình quân 7,5/12, hệ số lương 3,035"	Do lỗi soạn thảo đã nhầm hệ số lương của lao động có trình độ cao đẳng. Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất sửa đổi đúng với Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH.
3	Trang 36, 37 Phụ lục II	Thay thế cụm từ "đơn giá chi tiết"	Bảng cụm từ "đơn giá công việc"	Quá trình xây dựng đơn giá, qua ý kiến góp ý, trao đổi với các cơ quan thẩm định, cụm từ "đơn giá công việc" thể hiện phù hợp với việc tính toán đơn giá theo nội dung công việc hơn cụm từ "đơn giá chi tiết". Do đó

TT	Địa chỉ tham chiếu	Nội dung tại Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải trình
				Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất sửa đổi.
4	Trang 36, 37 Phụ lục II, tại các mục "XII. Mã hiệu H.1000: Định mức chi phí quản lý" và "XIV. Mã hiệu L.1000: Lợi nhuận định mức"	Thay thế cụm từ "nhân công vận hành"	Bằng cụm từ "nhân công trực tiếp"	Tư vấn tính toán xác định chi phí quản lý, lợi nhuận định mức theo tỷ lệ % của chi phí nhân công vận hành (bao gồm lương và các khoản tính theo lương của lao động kiểm tra, duy trì, vận hành - là bộ phận lao động trực tiếp). Cụm từ "nhân công vận hành" có thể dẫn đến hiểu là chỉ có lao động vận hành, từ đó sẽ giảm chi phí quản lý, lợi nhuận định mức. Do đó Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất thay thế bằng cụm từ "nhân công trực tiếp".
5	Trang 36, 37 Phụ lục II, tại mục "XIII. Mã hiệu K.1000: Định mức chi phí bảo trì"	Thay thế cụm từ "nhân công"	Bằng cụm từ "nhân công trực tiếp"	Tư vấn tính toán xác định chi phí bảo trì bao gồm tỷ lệ % của (các khoản chi phí: vật liệu, nhân công, điện bơm, chi phí quản lý); trong đó chi phí nhân công là lao động trực tiếp (lương, các khoản tính theo lương của lao động trực tiếp, làm nhiệm vụ kiểm tra, duy trì, vận hành). Cụm từ "nhân công" để tính chi phí bảo trì có thể dẫn đến hiểu là bao gồm toàn bộ nhân công (cả trực tiếp, gián tiếp, quản lý), sẽ dẫn đến tăng chi phí bảo trì. Do đó Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất thay thế bằng cụm từ "nhân công trực tiếp".

Các nội dung khác giữ nguyên, không sửa đổi, bổ sung./.

Số: /2023/QĐ-UBND Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi; số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số .../TTr-SNN ngày .../2023 về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo số .../BC-SNN ngày .../2023 tiếp thu, giải trình ý kiến về nội dung sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội và Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../2023 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

1. Thay thế các đoạn: "Phân loại công trình (nhỏ, vừa, lớn) thực hiện theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ" tại trang 2 Phụ lục I và đoạn: "Phân loại công trình thủy lợi (nhỏ, vừa, lớn) theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 67/2018/NĐ-CP, ngày 14/5/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi; số 114/2018/NĐ-CP, ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước" tại trang 5 Phụ lục II bằng đoạn sau:

"Phân nhóm công trình áp dụng trong quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật như sau:

- Hồ chứa nước:

+ Hồ lớn: có dung tích toàn bộ từ 3.000.000 m³ đến dưới 1.000.000.000 m³.

+ Hồ vừa: có dung tích toàn bộ từ 500.000 m³ đến dưới 3.000.000 m³.

+ Hồ nhỏ: có dung tích toàn bộ dưới 500.000 m³.

- Đập (không thuộc hồ chứa nước):

+ Đập lớn: có chiều cao từ 15 m đến dưới 100 m.

+ Đập vừa: có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m.

+ Đập nhỏ: có chiều cao dưới 10 m.

- Trạm bơm điện:
- + Trạm bơm lớn: có tổng lưu lượng từ 72.000 m³/h trở lên.
- + Trạm bơm vừa: có tổng lưu lượng từ 3.600 m³/h đến dưới 72.000 m³/h.
- + Trạm bơm nhỏ: có tổng lưu lượng dưới 3.600 m³/h.
- Cống:
- + Cống lớn: có tổng chiều rộng thoát nước từ 20 m trở lên.
- + Cống vừa: có tổng chiều rộng thoát nước từ 5 m đến dưới 20 m.
- + Cống nhỏ: có tổng chiều rộng thoát nước dưới 5 m.
- Kênh, mương, rạch, xi phông, tuy nen, cầu máng (gọi chung là kênh):
- + Kênh lớn: có chiều rộng đáy từ 25 m trở lên.
- + Kênh vừa: có chiều rộng đáy từ 5 m đến dưới 25 m.
- + Kênh nhỏ: có chiều rộng đáy dưới 5 m.
- Đường ống:
- + Đường ống lớn: có đường kính trong từ 1500 mm trở lên.
- + Đường ống vừa: có đường kính trong từ 500 mm đến dưới 1500 mm.
- + Đường ống nhỏ: có đường kính trong dưới 500 mm.
- Bờ bao thủy lợi:
- + Bờ bao lớn: bảo vệ cho khu vực có diện tích từ 10.000 ha trở lên.
- + Bờ bao vừa: bảo vệ cho khu vực có diện tích từ 500 ha đến dưới 10.000 ha.
- + Bờ bao nhỏ: bảo vệ cho khu vực có diện tích dưới 500 ha."

2. Thay thế đoạn "Lao động trình độ cao đẳng áp dụng nhóm d, bảng 2.1, bậc bình quân 7,5/12, hệ số lương 3,305" bằng đoạn "Lao động trình độ cao đẳng áp dụng nhóm d, bảng 2.1, bậc bình quân 7,5/12, hệ số lương 3,035" tại trang 5 Phụ lục II.

3. Thay thế cụm từ "đơn giá chi tiết" bằng cụm từ "đơn giá công việc" tại trang 36, 37 Phụ lục II.

4. Thay thế cụm từ "nhân công vận hành" bằng cụm từ "nhân công trực tiếp" tại các mục "XII. Mã hiệu H.1000: Định mức chi phí quản lý" và "XIV. Mã hiệu L.1000: Lợi nhuận định mức" trang 36, 37 Phụ lục II.

5. Thay thế cụm từ "nhân công" bằng cụm từ "nhân công trực tiếp" tại mục "XIII. Mã hiệu K.1000: Định mức chi phí bảo trì" trang 36, 37 Phụ lục II.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: NN&PTNT, Tư pháp, Xây dựng;
- TT Thành ủy, TT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng HĐND Thành phố;
- Công Giao tiếp điện tử Thành phố;
- Các Sở: Tư pháp, Xây dựng, KHĐT, KH-CN;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các Công ty Thủy lợi: Hà Nội, Sông Nhuệ, Sông Đáy, Sông Tích;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng: KTN, TH, Trung tâm THCB;
- Chi cục Thủy lợi và PCTT Hà Nội;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Quyền